TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày 01/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điêu Chính Thuận và ông Vừ A Chứ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên toà: Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Lò Văn S**, sinh năm 1992 tại; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 1/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Lò Văn Đ và bà Lù Thị H; Vợ con chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại: Anh Quàng Văn H, sinh năm 1977; Nơi ĐKHKTT: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2018 Lò Văn S có hành vi lợi dụng sơ hở của Quàng Văn H đã trộm cắp chiếc xe máy BKS 26H1 - 4050 có giá trị 4.000 000đ tại bản K, xã C, huyện Qnhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy, không có giấy tờ kèm theo.

Ngày 14/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy mà bị cáo Lò Văn S trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL - HĐĐG ngày 19//5/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Q đã kết luận 01 chiếc xe máy đã qua sử dụng có giá trị là 4.000 000đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 03/5/2018 Lò Văn S; trú tại bản B, xã M, huyện Qđi từ nhà ra ngã ba đèn đỏ rồi bắt xe ôm xuống bản P, xã M đến nhà Lò Văn Đ hỏi mượn xe của Lò Văn C em trai của Đ để đi T tìm mua ma túy để sử dụng, như C không cho mượn xe máy, nên Lò Văn S đi bộ theo quốc lộ 6B hướng ra xã C với mục đích trộm xe máy làm phương tiện đi lại và bán lấy tiền tiêu sài. Khi đến địa phận bản K, xã C, khoảng 10 giờ 30 phút, S thấy 01 chiếc xe máy loại Wave màu sơn xanh BKS 26H1 - 4050, trên xe có treo mũ bảo hiểm dựng cạnh đường bên trái lề đường, đầu xe quay về hướng xã C, không có ai trông coi, nên S đến gần chiếc xe máy và lấy chìa khóa trong túi quần ra tra vào ổ khóa điện và mở được, S nổ máy, đội mũ bảo hiểm điều khiển xe máy theo hướng ra xã C để đi ra huyện T, mục đích đem đi tiêu thụ lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trên đường đi đến địa phận giáp danh giữa huyện Q và huyện T thì S thấy tổ Cảnh sát giao thông Công an huyện Q đang làm nhiệm vụ tuần tra giao thông, do không có giấy phép lái xe sợ bị dừng xe xử lý nên Sướng điều khiển xe quay lại đến bản N, xã C, S dừng xe và lấy chìa tra vào ổ cốp xe vừa cậy, vừa mở khóa thì mở được cốp xe ra, thấy bên trong có 01 ví màu đen bên trong có số tiền là 2.210 000đ và 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 bảo hiểm trách nhiện dân sự đều mang tên Quàng Văn H trú tại bản K, xã C, huyện Q, S lấy toàn bộ giấy tờ, tiền trong ví và để lại ví vào trong cốp xe và điều khiển xe đến nhà anh Cà Văn H trú tại bản N, xã C gửi xe lại tại gầm sàn. Rồi đi bộ ra quốc lộ 6B bắt xe ôm ra huyện Tmua ma túy để sử dụng thì bị Công an huyện Tphát hiện bắt giữ. Đối với các giấy tờ xe máy, giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn H, lúc đi vào bản T, huyện T tìm mua ma túy, khi đi qua cầu Sướng đã vứt toàn bộ các loại giấy tờ đó và 01 chiếc chìa khóa xuống suối. Công an huyện Q đã truy tìm nhưng không thu lại được.

Sau khi bị mất chiếc xe máy, Quàng Văn H đã có đơn trình báo đến Công an huyện Q. Cùng ngày 03/5/2018 Lò Văn S bị Cơ quan điều tra Công an huyện T bắt

giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và khai ra hành vi Trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 29/KSĐT - KT ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố đối với Lò Văn S về tội Trộm cắp tài sản - Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng. Miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Quàng Văn H 5.210 000đ (Trong đó: 2.210 000đ tiền để trong cốp xe, 2.000 000đ tiền làm lại các loại giấy tờ và 1.000 000đ tiền công truy tìm xe).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ vật chứng. Kết luận định giá tài sản "**01 chiếc xe máy HONDA, loại xe nữ, màu sơn xanh có giá trị 4.000 000đ và 2.210 000đ "**. Bị cáo khai mục đích trộm cắp để bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân.

Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/5/2018 bị cáo Lò Văn S có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy HONDA có trị giá 4.000 000đ và 2.210 000đ để trong cốp

xe máy của anh Quàng Văn H trú tại bản K, xã C, huyện Q, nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Lò Văn S đã phạm tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; "*Có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt, bị phát giác buộc bị cáo phải thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do đó phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Do vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm này nói chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS, cơ quan Công an đã xác minh bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26H1 - 4050 bị cáo chiếm đoạt là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Quàng Văn H; Nên ngày 30 tháng 5 năm 2018 Công an huyện Q đã trả cho anh Quàng Văn H là chủ sở hữu để quản lý sử dụng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Sướng nhất trí hoàn trả lại cho anh Quàng Văn H các khoản tiền sau; 2.210 000đ tiền mặt để trong cốp xe, bồi thường 2.000 000đ tiền làm lại các giấy tờ (Gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, máy xe, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đều mang tên Quàng Văn H) và 1.000 00đ tiền công truy tìm xe. Tổng cộng là 5.210 000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hìnhsự;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2018.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn S phải hoàn trả lại và bồi thường cho anh Quàng Văn H 5.210 000đ (Trong đó: có 2.210 000đ tiền mặt để trong cốp xe, 2.000 000đ tiền làm lại các giấy tờ " gồm 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự" và 1.000 00đ tiền công truy tìm xe máy). Cộng thành 5.210 000đ.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - bị cáo Lò Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và 260.000đ án phí dân sơ thẩm. Cộng thành 460.000đ.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 01/8/2018./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bàn Văn Hoàng